

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THI CÔNG**

Số : 22 /2022/HĐTC

**Công trình** : Nhà phố 08 căn lô A1- Hiệp Thành 3  
**Gói thầu** : Nhân công xây dựng phần thô  
**Địa điểm** : P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;  
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;  
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;  
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 37/2015/NĐ-CP;  
- Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng thi công xây dựng công trình

Hôm nay, ngày 1 tháng 2 năm 2022, tại Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Đầu tư Bình Dương, chúng tôi gồm gồm:

**Bên giao thầu (bên A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ BÌNH DƯƠNG**

Đại diện là: Bà **ĐẶNG THỊ TUYẾT TRINH** Chức vụ: Tổng Giám Đốc  
Địa chỉ : Số 02 Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, TP.TDM, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại : 0274.3 822 936 Fax : 0274.3 822 936  
Số TK: 6501.00000.00017 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Dương  
MST: 3700145599

**Bên nhận thầu (bên B):**

**CÔNG TY TNHH TM – DV – XÂY DỰNG ĐỨC LONG HẢI**

Đại diện là: Ông **VI ĐỨC HẢI** Chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Số 12 đường số 15, Khu 7, tổ 105, Khu dân cư Hiệp Thành III, phường Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.  
Điện thoại : 0933.662.855  
Số TK : 65310000435586 tại Ngân hàng BIDV – CN Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
MST: 3702699112

Cùng thỏa thuận lập hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung công việc**

1. Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thầu nhân công thi công xây dựng phần thô Công trình **Nhà phố 08 căn lô A1- Hiệp Thành 3**, đồng thời duy trì tất cả các công việc đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện công việc đến khi kết thúc.

2. Bên B thực hiện các công việc nêu trên theo Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt hoặc các thay đổi được chấp thuận bởi Bên A do bên A cung cấp (các bản vẽ, các thay đổi phải có chữ ký xác nhận của BCH mới được triển khai thi công); dưới sự điều hành, hướng dẫn và giám sát của Ban chỉ huy công trình

**Điều 2: Vật tư và nhân công, máy thi công:**

1. Vật tư thi công:

- Vật tư chính: do bên A cung cấp, khối lượng phù hợp với khối lượng công việc thi công thực tế.

- Vật tư phụ: do bên B chịu.

2. Nhân công, máy thi công:

Do bên B tự huy động và điều hành đảm bảo đáp ứng đủ tiến độ thi công theo yêu cầu. Trong từng thời điểm, nếu có dấu hiệu trễ tiến độ, khi BCH công trình yêu cầu tăng nhân lực, bên B phải huy động nhân lực thêm theo đúng yêu cầu. Trường hợp bên B không thể huy động thêm nhân lực khi có yêu cầu, bên B có quyền tổ chức tăng ca hợp lý để đẩy nhanh tiến độ.

Trường hợp khi BCH công trình của bên A yêu cầu huy động thêm nhân lực nhưng bên B vẫn không huy động thêm cũng không tổ chức tăng ca để đẩy nhanh tiến độ, trong vòng 03 ngày BCH công trình có quyền huy động đơn vị thứ 3 thực hiện thay một phần công việc của bên B. Chi phí trả cho bên thứ 3 sẽ được khấu trừ vào khối lượng thực hiện của bên B.

**Điều 3. Giá trị hợp đồng**

Khối lượng và giá trị hợp đồng như sau:

Giá trị hợp đồng: **2.563.384.225 đồng** (đính kèm khối lượng)

(Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi đồng).

1. Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm:

- Thuế VAT 8%.
- Toàn bộ các công việc phụ trợ liên quan để thực hiện hoàn thành các công việc nêu trong hợp đồng.
- Chi phí nhân công thực hiện các công tác nêu trong hợp đồng, bao gồm các công tác phụ trợ như: vận chuyển vật tư từ bãi tập kết mỗi tầng đến vị trí thi công, chi phí dọn dẹp vệ sinh trong và xung quanh khu vực thi công; bố trí mặt bằng thi công.
- Chi phí vật tư phụ ngoài phạm vi cung cấp của bên A.
- Trang thiết bị an toàn lao động, bảo hộ lao động cho cán bộ kỹ thuật và công nhân của bên B.
- Chi phí quản lý, giám sát nội bộ, thuế, lợi tức, bảo hiểm các loại và các chi phí khác cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng của bên B.

**Điều 4. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán**

1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản, đồng tiền thanh toán là tiền Việt Nam đồng.

2. Phương thức tạm ứng, thanh toán:

Thanh toán từng đợt theo khối lượng thực tế hoàn thành được Bên A nghiệm thu có sự xác nhận của Ban chỉ huy công trình).

3. Hồ sơ thanh toán/quyết toán bao gồm: 02 bộ, mỗi bộ gồm:
  - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện được bên A xác nhận.
  - Giấy đề nghị thanh toán của bên B.
  - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ tương ứng giá trị đề nghị thanh toán.

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày, kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng.
2. Thời gian thi công được kéo dài trong các trường hợp sau:
  - Do sự kiện bất khả kháng hoặc lý do được các bên liên quan đánh giá là do khách quan.
    - Do bên A yêu cầu tạm ngưng thi công bằng văn bản hoặc các cuộc họp tại công trường các bên liên quan thống nhất tạm dừng để điều chỉnh hoặc thay đổi thiết kế.
    - Do bên A cung cấp vật tư chậm dẫn đến bên B phải tạm ngưng thi công (việc tạm ngưng phải được lập biên bản có sự xác nhận của BCH công trình)
  - 3. Bên B phải chấp nhận tạm thời đình hoãn công tác thi công và không được đòi bồi hoàn thiệt hại hay kéo dài tiến độ theo yêu cầu của bên A trong một số trường hợp sau:
    - Do thời tiết (ngoài sự kiện bất khả kháng) bắt buộc phải tạm dừng để đảm bảo an toàn cho công nhân lao động hoặc chất lượng công trình.
    - Do bên A nhận thấy quá trình thi công của bên B không tuân thủ quy trình an toàn, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc nội quy công trường có thể gây mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến chất lượng công trình hoặc an ninh trật tự.
    - Quá trình thi công của bên B không chú trọng đến vấn đề an toàn – vệ sinh lao động của công trình để bên A phải nhắc nhở đến lần thứ 3.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ pháp lý cần thiết như hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các bản vẽ thay đổi, phát sinh và các biện pháp thi công, quy trình đã được các bên liên quan phê duyệt riêng cho dự án này.
- Nghiệm thu công trình theo từng điểm dừng kỹ thuật khi có yêu cầu của bên B.
- Cung cấp đầy đủ vật tư, dụng cụ thi công theo đúng yêu cầu của hợp đồng.
- Cử cán bộ giám sát việc thi công tại công trình, hướng dẫn bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.
- Thanh quyết, toán đúng theo hợp đồng.
- Các quyền dành cho chủ đầu tư đã được quy định rõ trong các văn bản pháp luật hiện hành, các quyền đã được nêu trong quy trình phối hợp và các quy trình, nội quy khác đã được Ban chỉ huy của công trình đã thống nhất phê duyệt.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên B:**

- Tổ chức mọi công việc sau khi đã nhận việc, thi công đúng thiết kế, đạt chất lượng, kỹ thuật, tiến độ thi công và đảm bảo vệ sinh an toàn lao động tại công trường.
- Phải cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại hiện trường để triển khai công việc thi công và tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát cùng với BCH công trình và tư vấn giám sát. Tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tuần hoặc đột xuất theo giấy mời (người đại diện theo pháp luật của bên B hoặc cán bộ phụ trách theo quyết định phân công).

- Cung cấp danh sách công nhân và các hồ sơ kèm theo của các công nhân có trong danh sách gồm: bản photo chứng minh nhân dân; hợp đồng lao động giữa bên B với công nhân lao động; giấy khám sức khỏe; giấy chứng nhận bồi dưỡng về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật; bảo hiểm tại nạn.

- Cung cấp cho công nhân các trang bị bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu đã thể hiện trong nội quy công trường, nội quy về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đã được Ban chỉ huy của bên A phê duyệt; đồng thời phổ biến rõ các nội quy này cho công nhân và hoàn toàn chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động cho công nhân của mình thi công trên công trường nếu xảy ra sự cố.

- Sử dụng vật tư, dụng cụ thi công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Thu dọn mặt bằng thi công gọn gàng sau mỗi ngày làm việc. Các dụng cụ thi công cuối mỗi ngày thi công phải được sắp xếp gọn gàng và tách biệt với vật tư cũng như rác hay xà bần; khi không sử dụng nữa phải vệ sinh sạch sẽ và chuyển về kho bãi trên công trường.

- Cùng với BCH công trình tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động trên mỗi tầng thi công do mình thực hiện đối với các đơn vị thi công khác.

- Sửa chữa kịp thời những sai sót khi bên A phát hiện mà không được tính thêm tiền công và các nguyên vật liệu thay thế.

- Phối hợp và tạo điều kiện cùng các Nhà thầu khác do bên A, Chủ đầu tư lựa chọn để thực hiện các hạng mục khác... để cùng thực hiện hoàn thành công trình theo tiến độ đề ra. Bên B phải đệ trình chi tiết các công tác cần phối hợp và các biện pháp để thực hiện, tiến độ thực hiện để Ban chỉ huy công trình của bên A phê duyệt.

#### **Điều 8. Bảo hành công trình:**

1. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao hạng mục được bên A xác nhận. Trong thời gian bảo hành Bên B phải sửa chữa yêu cầu do bên A do những hư hỏng thuộc về bên B.

2. Các công việc sửa chữa trong thời gian bảo hành sẽ được Bên B thực hiện sau 03 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu của Bên A.

#### **Điều 9. Phạt vi phạm hợp đồng:**

Tổng giá trị phạt do vi phạm hợp đồng về tiến độ, chất lượng chi tiết như các nội dung dưới đây nhưng không được vượt quá 12% giá trị được quyết toán, ngoại trừ các khoản chi phí đền bù thiệt hại đi kèm hoặc phạt khác không liên quan đến tiến độ, chất lượng.

1. Phạt vi phạm hợp đồng về tiến độ do lỗi của bên B:

- Phạt 1.000.000 đồng/1ngày chậm trễ và khấu trừ vào giá tại thanh quyết toán.  
- Ngoài việc phạt do trễ tiến độ, bên A có quyền điều chỉnh lại công tác thi công để đẩy nhanh tiến độ như trong Điều 2.

2. Phạt vi phạm hợp đồng do lỗi kỹ thuật, thẩm mỹ:

- Bên B phải thực hiện lại những công việc bị sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ mà không được tính thêm chi phí và chịu mọi chi phí vật tư để thi công lại.

- Trường hợp những sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ do lỗi của bên B nhưng làm ảnh hưởng đến công việc của bên thứ 3 thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan cho bên thứ 3.

- Những sai sót về mặt kỹ thuật, mỹ thuật do lỗi của bên B nhưng không thể tiến hành khắc phục được và Ban chỉ huy công trình dự án đồng ý cho giữ nguyên thì bên B không cần khắc phục nhưng bên B sẽ bị phạt 5.000.000 đồng/1 trường hợp.

3. Phạt vi phạm về công tác an toàn, vệ sinh lao động:

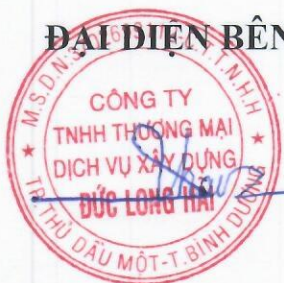
- Trường hợp bên B vi phạm về nội quy công trường, nội quy an toàn, vệ sinh lao động bị Ban chỉ huy công trình nhắc nhở lập biên bản thì bên B bị phạt theo mức phạt đã được Ban chỉ huy công trình ban hành tại công trường.

### **Điều 10. Điều khoản chung**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có khó khăn vướng mắc thì hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác hỗ trợ. Nếu không đạt được thỏa thuận chung thì sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án có thẩm quyền tại Bình Dương để giải quyết, quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng mà cả hai bên phải tuân thủ.

- Hợp đồng tự động chấm dứt khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định và bên A đã thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng theo quyết toán cho bên B.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



*Vì Đức Hải*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Dặng Thị Tuyết Trinh*

